

Tính chủ động trong học ngoại ngữ trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Hà Nội

Tăng Bá Hoàng, Trần Minh Tuấn, Vũ Tiến Đạt
Đặng Thị Phương Mai, Kiều Văn Khải

*Trường Đại học Hà Nội

Received: 20/03/2024; Accepted: 28/03/2024; Published: 09/4/2024

Abstract: This study examines the proactiveness of students participating in online foreign language learning at Hanoi University. Using a questionnaire survey approach, data were collected through surveys to explore factors that influence student proactiveness, including competence, autonomy, and relatedness. The findings show a correlation between competence, relatedness, and proactive participation. Student personal capacity and the feeling of connection and interaction with surrounding objects significantly impact the level of student participation when learning a foreign language online.

Keywords: Student proactivity, Online language learning, Hanoi University, Higher education

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, việc áp dụng các nền tảng trực tuyến trong giáo dục đại học đã mở ra những cơ hội mới cho sự hợp tác và sáng tạo, giúp sinh viên (SV) và GV làm việc cùng nhau theo những cách mới và sáng tạo. Trường Đại học Hà Nội, luôn đặt sự đổi mới làm trọng tâm và mục tiêu hướng đến “Học để chuyển đổi - Learn to transform”, đồng thời tập trung vào tính chủ động của SV trong học tập, đặc biệt là trong học trực tuyến, và cam kết sử dụng công nghệ để nâng cao chất lượng.

Trong bài báo này, chúng tôi tập trung tìm hiểu về tính chủ động của SV trong việc học ngoại ngữ trực tuyến tại Trường Đại học Hà Nội nhằm làm rõ hơn về hiệu quả của sự tự chủ, năng lực và sự gắn kết, tương tác trong quá trình học tập chủ động.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về tính chủ động của SV trong học ngoại ngữ trực tuyến

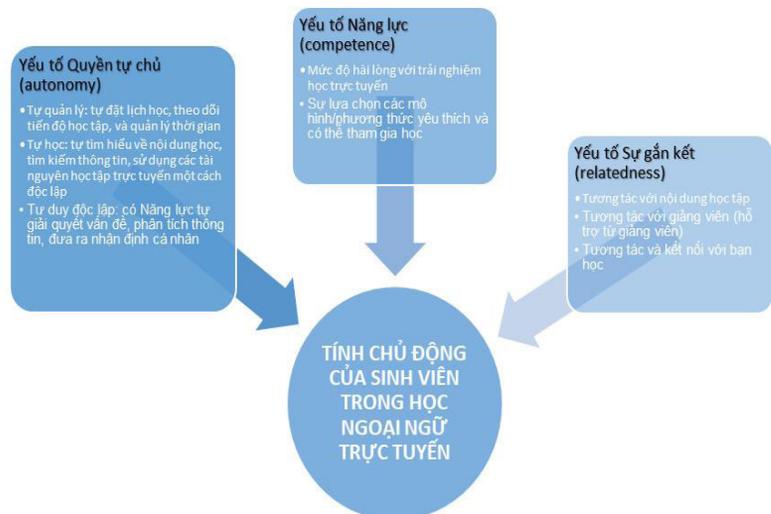
Theo Lý thuyết Tự quyết định (SDT) của Deci và Ryan (2012), SV có động lực tham gia chủ động hơn vào các hoạt động học tập khi được trao **quyền tự chủ (autonomy)**, cảm thấy **có năng lực (competence)** và **sự gắn kết (relatedness)** với các bên liên quan.

Học tập chủ động, như định nghĩa của Benson (2001), là quá trình mà SV tự chủ và tự

quản lý việc học của mình, tham gia tích cực qua việc đặt mục tiêu, lập kế hoạch và tự đánh giá tiến trình học tập của mình (Kim & Bonk, 2002).

Các yếu tố trong Lý thuyết SDT cũng có sự tương đồng với các yếu tố đặc trưng của quá trình học ngoại ngữ: hoạt động tương tác, năng lực về ngôn ngữ và giao tiếp, tự học các kỹ năng,...

Để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến tính chủ động của SV Trường Đại học Hà Nội trong quá trình học ngoại ngữ trực tuyến, chúng tôi áp dụng Lý thuyết SDT để đánh giá ba mặt nhu cầu cơ bản. Phương pháp này giúp chúng tôi xác định các yếu tố quyết định và đưa ra giả thuyết về sự chủ động của SV trong quá trình học ngoại ngữ trực tuyến: “*Yếu tố Quyền tự chủ; Năng lực; Sự gắn kết quyết định đến tính chủ động của SV trong học ngoại ngữ trực tuyến*” theo hình sau:



Các biến quan sát kèm định nghĩa và cách đo lường được mô tả trong bảng sau:

Tên biến	Định nghĩa	Cách đo lường
<i>Yếu tố Quyền tự chủ</i>	SV thể hiện khả năng tự điều khiển hành vi và mục tiêu cá nhân, tạo ra sự thay đổi thực sự và giúp họ cảm thấy có khả năng tự quyết định về quá trình học tập của mình (Cherry, 2022).	Tổng hợp sự lựa chọn của SV đối với hoạt động thường thực hiện bao gồm: tự quản lý, tự học, tư duy độc lập.
<i>Yếu tố Năng lực</i>	SV thể hiện khả năng học các kỹ năng và thành thạo trong hoàn thành nhiệm vụ; từ đó sẽ có ý thức và khả năng thực hiện các hành động cụ thể để mục tiêu hóa quá trình học tập (Cherry, 2022).	Tổng hợp bởi mức độ SV tự hài lòng trong trải nghiệm học và sự lựa chọn các mô hình/phương thức yêu thích và có thể tham gia học.
<i>Yếu tố Sự gắn kết</i>	Sự gắn kết là trạng thái tình cảm của SV, mong muốn cảm nhận sự kết nối và quan tâm (gồm tương tác với GV, bạn học và nội dung học tập). Khi mức độ tương tác cao, SV sẽ có trải qua trải nghiệm học tập ý nghĩa hơn, đạt được kết quả học tập tốt hơn và có cải thiện về tâm lý (Hinton, 2016).	Tổng hợp sự lựa chọn của SV đối với hoạt động thường thực hiện bao gồm: tương tác với GV, bạn học và nội dung, tham gia vào các diễn đàn thảo luận và hoạt động nhóm.
<i>Tính chủ động</i>	Tính chủ động là khả năng và ý chí của cá nhân trong việc tự quản lý, điều chỉnh hành vi và ra quyết định trong quá trình học ngoại ngữ trực tuyến.	Mức độ đánh giá tính chủ động của SV trong quá trình học trực tuyến.

2.2. Thực trạng tính chủ động của SV trong học ngoại ngữ trực tuyến tại Trường Đại học Hà Nội

Việc khảo sát được tiến hành với 400 SV của Trường Đại học Hà Nội. Chúng tôi đã thu được 209 phản hồi, trong đó 100% SV đã từng tham gia học trực tuyến. Ban đầu, chúng tôi thu thập thông tin cơ bản liên quan đến giới tính và năm học của SV. Tiếp theo, chúng tôi thu thập thông tin về chuyên ngành học của các SV tham gia. Kết quả cho thấy: 71% trong số họ học ngoại ngữ; 27% học chuyên ngành bằng ngoại ngữ. Tổng cộng, 98% SV được khảo sát đều học ngoại ngữ, đây là một sự đại diện rất cao cho đối tượng SV học ngoại ngữ tham gia khảo sát.

Liên quan đến thời gian tham gia học tập trực tuyến, dữ liệu khảo sát cho thấy: 90% SV đã tham gia vào quá trình học trực tuyến trong ít nhất 6 tháng. Thời gian này đủ để SV tích lũy những nhận xét và kinh nghiệm đáng kể về quá trình học ngoại ngữ trực tuyến, từ đó cung cấp cơ sở cho việc giải đáp những câu hỏi tiếp theo.

Về số lượng khóa học trực tuyến mà SV đã tham gia, chúng tôi thu được kết quả khá ấn tượng, với mức trung bình là 23 khóa học mỗi SV (tổng số 2403 khóa học, với số lượng cao nhất của SV tham gia là 53 khóa học). Điều này cho thấy không chỉ là thời gian tham

gia mà cả cường độ tham gia vào các khóa học cũng khá cao.

Sau khi tiến hành đánh giá sơ bộ, chúng tôi tiến hành khảo sát các phản hồi cụ thể về trải nghiệm học ngoại ngữ trực tuyến. Khi được hỏi về *Mức độ hài lòng đối với trải nghiệm học trực tuyến của mình*, 68% SV tham gia khảo sát bày tỏ sự hài lòng và rất hài lòng. Ngoài ra, có 31% đánh giá ở mức độ bình thường, trong khi chỉ có 01 trên tổng số 209 SV tham gia đánh giá ở mức độ không hài lòng.

Sau đó, khi được yêu cầu *đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đối với tính chủ động trong học trực tuyến* trên thang điểm 5 mức (1 = Rất ít ảnh hưởng; 2 = Ít ảnh hưởng; 3 = Trung bình; 4 = Nhiều ảnh hưởng; 5 = Rất nhiều ảnh hưởng) trong 6 khía cạnh (*Chất lượng nội dung học, Môi trường học tập: Vật chất và xã hội, Hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng, Công nghệ: Nền tảng học trực tuyến, Phần cứng và kết nối Internet, GV và hệ thống giáo dục: Phương pháp giảng dạy, Sự hỗ trợ tâm lý và hỗ trợ học thuật, Cộng tác với bạn học: Tương tác với bạn học, Hoạt động nhóm, Yếu tố cá nhân khác*).

Quan sát qua dữ liệu, có thể thấy hai nhóm yếu tố *GV và hệ thống giáo dục* và *Công nghệ* được SV xem là có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đối với tỉ lệ ở mức độ 4 và 5, đạt lần lượt là 69,4% và 69,1%. Tiếp theo đó là nhóm yếu tố *Chất lượng nội dung học* và *Môi trường học tập*, với tỉ lệ đạt mức 4 và 5 là 61,7% và 51,8%. Cũng có nhóm yếu tố mà SV cho rằng có tác động, mặc dù thấp hơn so với hai nhóm yếu tố trên, đó là *Cộng tác với bạn học* và *Yếu tố cá nhân khác*, với tỉ lệ lần lượt là 45,5% và 29,6%.

Chúng tôi nhận thấy sự chênh lệch lớn về hướng tác động cao đối với yếu tố về GV và công nghệ hỗ trợ - nhóm này được đánh giá có mức độ ảnh hưởng cao đáng chú ý. Tiếp theo là nhóm về nội dung, môi trường học tập, tương tác bạn học (bao gồm *cộng tác với bạn học, tương tác với bạn học, hoạt động nhóm*) và các yếu tố cá nhân khác. Chúng tôi nhận thấy rằng nguyên nhân mà SV đánh giá yếu tố cá nhân khác ít tác động nhất là do phạm vi ảnh hưởng của yếu tố này khá rộng và một phần nào đó SV có khả năng tự điều chỉnh.

Sau khi đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố liên quan, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu các mô hình/phương thức mà SV đã sử dụng (có khả năng và kiến thức sử dụng) và cảm nhận ưa thích khi tham gia học trực tuyến. Từ các mô hình và phương thức được mô tả, SV đều thể hiện khả năng tham gia bằng cách lựa chọn mô hình hoặc phương thức phù hợp trong câu trả lời của họ. Chi tiết, các mô hình hoặc phương thức tiếp cận từ nội dung có hình ảnh và âm thanh được SV

đánh giá cao nhất, như *Xem video bài giảng* với 118 phiếu, hoặc *Mở bài giảng tương tác (xem nội dung, video... kết hợp trả lời câu hỏi)* với 117 phiếu. Một chút thấp hơn là mô hình kết hợp bài giảng offline và học trực tuyến với 89 phiếu. Các mô hình truyền thống như *Đọc tài liệu trực tuyến (PDF, ...)* hoặc *Tham gia diễn đàn thảo luận trực tuyến* thì có ít sự lựa chọn hơn, với lần lượt là 68 và 42 phiếu. Mô hình hoặc phương thức *Mở bài giảng trực tuyến (SCORM, ...)* - một hình thức đáp ứng nhiều khía cạnh của học trực tuyến - nhận được 44 phiếu lựa chọn. Điều này có thể được giải thích bởi sự chưa hiểu rõ về khái niệm SCORM trong phiếu khảo sát, dẫn đến sự đánh giá không chính xác về phương thức này.

Khi được hỏi về *mức độ chủ động của mình trong quá trình học trực tuyến*, phần lớn SV tham gia khảo sát cho rằng mức độ chủ động của họ ở mức trung bình, chiếm 52%. Tuy nhiên, tỷ lệ SV tự nhận mình tham gia tích cực không quá thấp, nhưng chỉ đạt 36% với mức *tích cực* và 5% với mức *rất tích cực*. Tỷ lệ SV tự nhận mình *không tích cực* là 7%. Có thể thấy rằng SV tham gia khảo sát nhận thấy mức độ tích cực và chủ động trong học tập của họ vẫn chưa cao và cần được cải thiện.

Để mở rộng hiểu biết, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu sâu hơn về *Các hoạt động mà thể hiện sự chủ động thường được thực hiện* thông qua sáu lựa chọn cụ thể, dữ liệu thu thập cho thấy những hành động thể hiện tính **tự chủ** như *Tự học: Tìm kiếm thông tin và tìm hiểu nội dung học một cách độc lập, sử dụng tài nguyên học trực tuyến*, *Tự quản lý: Lập kế hoạch học, theo dõi tiến độ, và hiệu quả quản lý thời gian, Tư duy độc lập: Khả năng giải quyết vấn đề, phân tích thông tin, và đưa ra nhận định cá nhân* được ưa chuộng với tỷ lệ phần trăm trên 50%. Còn các hoạt động thể hiện **sự kết nối**, tương tác, và thảo luận như *Tương tác: Tương tác tích cực với tài liệu học, GV và bạn học, Tham gia tích cực: Tham gia vào diễn đàn, thảo luận, và hoạt động nhóm trực tuyến* cũng được nhắc đến và sử dụng, nhưng với tỷ lệ thấp hơn.

Để làm rõ hơn mối tương tác, chúng tôi đặt ra hai câu hỏi nhằm đánh giá: *Mức độ hỗ trợ từ GV trong quá trình học trực tuyến và Mức độ tương tác và kết nối với bạn học*. Đối với việc đánh giá về *mức độ hỗ trợ từ GV*, SV đã đánh giá ở mức độ cao đối với hỗ trợ từ phía GV, khi 96% trong số họ cho biết GV đã cung cấp hỗ trợ từ mức tốt đến xuất sắc. Ở mức độ tương tác và liên kết với bạn học, kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt đáng kể, với 89% SV đánh giá rằng mức độ tương tác của họ chỉ ở mức trung bình hoặc thấp.

Sau đó, chúng tôi tiến hành khảo sát về *Tác động của tính chủ động đối với hiệu suất học tập* đo lường

bằng năng lực hoàn thành một nhiệm vụ học tập cụ thể một cách hiệu quả. Tổng cộng 55% SV tham gia khảo sát đã đồng tình rằng tính chủ động có ảnh hưởng từ mức độ nhiều đến rất nhiều đối với hiệu suất học tập. Tỷ lệ 39% SV cho rằng tác động ở mức trung bình, trong khi chỉ có 01% SV cho rằng tác động ít hoặc không có tác động. Điều này cho thấy rằng tính chủ động không chỉ ảnh hưởng đến quá trình tham gia học tập mà còn đến kết quả học tập trong việc học ngoại ngữ trực tuyến.

Chúng tôi tiếp tục thực hiện khảo sát về các trở ngại trong việc duy trì sự chủ động trong học trực tuyến, dữ liệu thể hiện rằng *Phân tán và mất tập trung* đứng đầu là một trong những thách thức chính mà SV đối mặt. Tình trạng này có tỷ lệ cao hơn đáng kể so với các khó khăn khác. Ngay sau đó là ba khó khăn có mức độ ảnh hưởng tương đương, bao gồm *Thiếu sự giám sát trực tiếp, Thiếu tương tác* và *Thiếu động lực*. Cuối cùng, *Thiếu kỹ năng tự quản lý* cũng là một trong những thách thức đáng kể.

3. Kết luận

Các kết quả của nghiên cứu làm nổi bật tính phụ thuộc của tính chủ động của SV trong việc học ngoại ngữ trực tuyến, có thể được định hình bởi nhiều yếu tố khác nhau. Mặc dù nghiên cứu đã xác định một số điểm mạnh của môi trường học ngoại ngữ trực tuyến như tính linh hoạt và khả năng tiếp cận, nhưng cũng chỉ ra những thách thức liên quan đến sự tham gia của SV, và nhu cầu về các cơ chế hỗ trợ mạnh mẽ hơn.

Nghiên cứu nhấn mạnh sự quan trọng của việc đánh giá và liên tục đổi mới cách xây dựng nội dung và tổ chức dạy học, nhằm khuyến khích sự tương tác và nâng cao khả năng học tập của SV, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của các chương trình đào tạo ngoại ngữ trực tuyến.

Tài liệu tham khảo

1. Benson, P. (2001). *Autonomy in language learning*. Citeseer.
2. Cherry, K. (2022). What is self-determination theory. *How Self-Determination Influences Motivation. Very Well Mind. Self-Determination Theory: How It Explains Motivation (verywellmind.com)*.
3. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). *Self-Determination Theory and the Facilitation of Intrinsic Motivation Social Development, and Well-Being*.
4. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2012). Self-determination theory. *Handbook of theories of social psychology, 1(20)*, 416–436.
5. Hinton, C. (2016, Tháng Chín 11). *Intrinsically Motivated - Harvard Graduate School of Education*. <https://www.gse.harvard.edu/ideas/usable-knowledge/16/09/intrinsically-motivated>